

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 13-01-2023

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Loan Em.

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022, về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H (8 M), sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Đinh Văn A, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/06/2022, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày: Ngày 19/04/2020, ông và ông A có lập hợp đồng thỏa thuận cho ông A thuê đất ruộng diện tích 20 công để canh tác, giá thuê mỗi năm ông A trả cho ông là 40.000.000 đồng/20 công đất ruộng, ngoài ra ông A còn mua vật tư nông nghiệp của ông nợ hai năm (nợ từ năm 2020 đến năm 2021) với số tiền là 93.748.000 đồng. Tại phiên hòa giải cơ sở ngày 29/03/2022, ông A thừa nhận số tiền nợ 133.748.000

đồng gồm nợ tiền thuê đất là 40.000.000 đồng và tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 93.748.000 đồng và cam kết trả 02 lần, gồm vụ lúa Đông Xuân năm 2021 – 2022 trả số tiền 60.000.000 đồng, vụ lúa Đông Xuân năm 2022 -2023 trả số tiền 73.748.000 đồng nhưng sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân 2021 – 2022 không trả tiền theo cam kết. Ông khởi kiện ông A yêu cầu trả số tiền 133.748.000 đồng và tại phiên tòa ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông A trả số tiền 133.748.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đinh Văn A vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông A trả nợ tiền thuê đất và vật tư nông nghiệp là 133.748.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông H là tranh chấp dân sự về đòi tài sản quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông A cư trú ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn không có mặt tại nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về địa chỉ mới. **Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự**, việc làm của bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ông H yêu cầu bị đơn ông A trả số tiền nợ là 133.748.000 đồng gồm nợ tiền thuê đất là 40.000.000 đồng và tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 93.748.000 đồng. Xét thấy: Tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 29/3/2022 (bl 04), bị đơn ông A thừa nhận tổng số tiền nợ ông H là 133.748.000 đồng và đồng ý trả trước số tiền 60.000.000 đồng khi thu hoạch xong lúa vụ Đông – Xuân 2021-2022. Đối chiếu lời khai của thành viên tổ hòa giải (bl 41 - 45) đều thể hiện việc ông A thừa nhận nợ ông H số tiền 133.748.000 đồng, cam kết trả 02 lần và lần đầu trả khi thu hoạch vụ lúa Đông – Xuân 2021-2022. Cũng theo lời khai của thành viên tổ hòa giải ấp T thì sau khi thu hoạch xong vụ lúa Đông – Xuân 2021-2022 thì ông A và gia đình rời địa phương, không có thông tin ông A đã trả tiền cho ông H. Quá trình giải thụ lý giải quyết, Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng

ông A không có ý kiến phản đối, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã hoàn trả đủ tiền nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông A trả số tiền 133.748.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn ông H không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn A phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 166, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H, buộc ông Đinh Văn A có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn H số tiền 133.748.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Đinh Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 6.687.400 đồng. Ông Huỳnh Văn H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 3.343.000 đồng theo biên lai thu số 0002829 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai